

Các cán bộ, nhân viên bưu điện, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán do ngành dọc cấp trên và tổ chức kinh doanh đài thọ.

Điều 8.— Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tốt việc xây dựng ngân sách xã, phường, thị trấn, phường có nguồn thu ổn định và từ đó có điều kiện xây dựng cơ sở vật chất và chi các khoản phụ cấp cho cán bộ; có chế độ khuyến khích thỏa đáng đối với những xã, phường xây dựng ngân sách tốt, thu chi đúng chế độ quản lý kinh tế tài chính.

Các đoàn thể nhân dân ở xã, phường cần có kế hoạch thực hiện xây dựng quỹ để dần dần bảo đảm được các khoản chi cho cán bộ đoàn thể mình bớt phần Nhà nước trợ cấp.

Điều 9.— Đối với cán bộ thị trấn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương dựa theo quyết định này để hướng dẫn việc vận dụng cho thích hợp.

Điều 10.— Quyết định này được thi hành thống nhất trong cả nước kể từ tháng 10 năm 1981.

Các đồng chí Bộ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, thủ trưởng các ngành có liên quan ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Đồng chí trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện và báo cáo kết quả lên Hội đồng bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 112-HĐBT ngày 15-10-1981 về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của chính quyền cấp xã.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của chính quyền cấp xã hiện nay,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Xã là đơn vị hành chính cơ sở của Nhà nước ở nông thôn; chính quyền Nhà nước cấp xã bao gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được nhân dân bầu ra theo Hiến pháp và pháp luật, là cơ quan quản lý Nhà nước ở xã.

Điều 2.— Chính quyền cấp xã có chức năng quản lý mọi mặt công tác của Nhà nước ở xã, nhằm bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật được tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh ở địa phương, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; bảo đảm quyền lợi của công dân, chăm lo đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã; động viên mọi công dân trong xã làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 3.— Chính quyền Nhà nước cấp xã có những nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

- Về xây dựng và thực hiện kế hoạch:— Đối với những xã đã cơ bản hoàn thành hợp tác hóa, Ủy ban nhân dân xã trực tiếp xây dựng và thực hiện các phần kế hoạch do xã phụ trách như sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội và ngân sách xã; tổng hợp những chỉ tiêu chủ yếu về phát triển sản xuất, nộp thuế, bán sản

phẩm cho Nhà nước, xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, vay vốn ngân hàng... trong kế hoạch của hợp tác xã đề đưa vào kế hoạch chung của xã, báo cáo Hội đồng nhân dân xã quyết định và trình Ủy ban nhân dân huyện duyệt, kiểm tra, giúp đỡ các hợp tác xã hoàn thành kế hoạch.

— Đối với những xã đang tiến hành hợp tác hóa, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban sản xuất ấp, buôn, các tập đoàn sản xuất, các hợp tác xã xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh; tổng hợp các kế hoạch đó đề báo cáo Hội đồng nhân dân xã quyết định, trình Ủy ban nhân dân huyện duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Quản lý ruộng đất, rừng, bãi biển và các tài nguyên thiên nhiên khác trong xã theo pháp luật quy định.

3. Quản lý dân số, hộ tịch, hộ u, sinh tử, giá thú theo chính sách, chế độ hiện hành; quản lý lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch phân bố lao động, chế độ và kế hoạch huy động dân công cho Nhà nước, cho xã.

4. Quản lý và thi hành chính sách tài chính, thu thuế, thu nợ cho Nhà nước; xây dựng và quản lý thu chi ngân sách xã theo quy định chung.

5. Kiểm tra, đôn đốc các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất về các mặt công tác sau đây:

— Thực hiện kế hoạch sản xuất; chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, trước hết là nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, nghĩa vụ nộp thuế, trả nợ.

— Thi hành đúng điều lệ hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, trọng tâm là thực hiện đúng các nguyên tắc về sản xuất, phân phối, sử dụng vốn và các tài sản của tập thể, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

6. Thực hiện chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa; quản lý thị trường, ngăn chặn mọi hành vi kinh doanh, buôn bán trái phép; đầu cơ tích trữ.

7. Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội; bài trừ tệ nạn xã hội, chống mọi hiện tượng tiêu cực; bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản, tính mạng của nhân dân. Đối với các cơ quan, xí nghiệp, trạm, trại, cửa hàng, kho tàng, đường giao thông, ống dẫn dầu, đường dây điện và những tài sản khác thuộc cơ quan cấp trên đặt tại xã hoặc đi qua lãnh thổ xã, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm bảo vệ và giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đơn vị đó hoàn thành nhiệm vụ.

8. Thực hiện chế độ và kế hoạch nghĩa vụ quân sự theo đúng pháp luật và kế hoạch Nhà nước; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; tổ chức chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; thực hiện công tác hậu phương quân đội.

9. Quản lý tiêu thủy nông, đường giao thông trong xã.

10. Tổ chức công tác văn hóa, thông tin, truyền thanh, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, và quản lý các cơ sở nói trên.

11. Chăm lo cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trong xã.

12. Phát hiện và xử lý theo quyền hạn được giao những hành vi vi phạm pháp luật.

Giám sát các cơ sở kinh tế, văn hóa và các cơ quan cấp trên hoạt động tại xã, chấp hành pháp luật, chính sách Nhà nước và thi hành các nghị quyết, quyết định của chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân xã có quyền đình chỉ thi hành những chủ trương hoặc việc làm của các tổ chức kinh tế tập thể và các tổ chức khác trực thuộc xã trái với pháp luật, xét thấy có hại cho Nhà nước và tập thể, cho quyền lợi chính đáng của xã viên

và công dân, nhưng phải báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp huyện, hoặc thị xã biết.

Điều 4.— Hội đồng nhân dân xã là cơ quan quyền lực Nhà nước ở xã, hoạt động theo chế độ hội nghị, định kỳ 3 tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

Hội đồng nhân dân xã thảo luận và quyết định các biện pháp để bảo đảm cho Hiến pháp và pháp luật được tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh ở địa phương, các công tác quan trọng có liên quan đến kế hoạch, ngân sách xã, đến nghĩa vụ và quyền lợi, có quan hệ đến đời sống, tình cảm, phong tục, tập quán... của nhân dân địa phương. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phải biểu quyết theo đa số tán thành.

Hội đồng nhân dân xã giám sát Ủy ban nhân dân xã và các ban chuyên môn của xã, chấp hành mọi mặt công tác được giao. Ủy ban nhân dân và các ban chuyên môn của xã phải trả lời nghiêm túc các điều chất vấn do đại biểu Hội đồng nhân dân xã nêu ra.

Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải gương mẫu chấp hành và có trách nhiệm vận động nhân dân địa phương nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cơ quan chính quyền cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 5.— Ủy ban nhân dân xã là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân xã, là cơ quan hành chính Nhà nước ở xã, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã và cơ quan hành chính Nhà nước cấp trên về mọi mặt công tác được giao.

Ủy ban nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, phân công phụ trách. Mỗi thành viên của Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chung về công tác của Ủy ban và chịu trách nhiệm về phần công tác được tập thể phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là người chịu trách nhiệm chính về mọi mặt công

tác của Ủy ban nhân dân xã và bảo đảm nguyên tắc phân công nói trên.

Điều 6.— Thành viên và sự phân công của Ủy ban nhân dân xã được quy định như sau:

— Ủy ban nhân dân xã có từ 5 đến 7 thành viên;

— Ủy ban nhân dân xã miền núi có nhiều dân tộc xen kẽ có thể có từ 5 đến 9 thành viên.

Bộ phận thường trực của Ủy ban nhân dân xã gồm chủ tịch, các phó chủ tịch và ủy viên thư ký.

Tùy theo tình hình đặc điểm và trình độ cán bộ, Ủy ban nhân dân xã có thể phân công như sau:

Chủ tịch phụ trách chung công tác chính quyền, phụ trách công tác kinh tế, kế hoạch, trực tiếp làm trưởng ban tài chính ngân sách xã.

Phó chủ tịch phụ trách nội chính, trưởng công an xã.

Phó chủ tịch (xã có hai phó chủ tịch) phụ trách nông nghiệp, xây dựng hợp tác hóa hoặc phụ trách văn hóa, xã hội, đời sống.

Ủy viên thư ký phụ trách văn phòng, giúp chủ tịch và phó chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày.

Ủy viên quản sự trực tiếp làm xã đội trưởng.

Ủy viên phụ trách giao thông, thủy lợi, quản lý ruộng đất và quản lý lao động.

Các ủy viên khác trực tiếp làm trưởng ban chuyên môn hoặc phụ trách các thôn, ấp, bản.

Điều 7.— Các ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã gồm có:

1. Ban kinh tế — kế hoạch phụ trách các mặt công tác:

— Kế hoạch; thống kê; lao động; ruộng đất; giao thông; thủy lợi; lưu thông phân phối; sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp.

— Thi hành chính sách cải tạo, xây dựng hợp tác xã.

2. Ban tài chính phụ trách các mặt/công tác: tài chính, ngân sách; t u toán, tài vụ, quỹ.

3. Ban văn hóa — xã hội, phụ trách các mặt công tác: văn hóa và thông tin; truyền thanh; giáo dục, thể dục — thể thao; thương binh và xã hội.

4. Công an xã, phụ trách các mặt công tác: an ninh, trật tự, hộ tịch, hộ khẩu.

5. Ban chỉ huy quân sự xã chuyên trách công tác quân sự.

6. Trạm y tế, chuyên trách công tác bảo vệ sức khỏe.

7. Trạm bưu điện, chuyên trách công tác liên lạc, bưu điện, thư tín.

Điều 8. — Quan hệ công tác giữa Ủy ban nhân dân xã với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, đảng ủy xã và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế tập thể xã được quy định như sau:

— Ủy ban nhân dân xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã về các mặt công tác của Nhà nước ở xã, thường xuyên báo cáo, xin chỉ thị và chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

— Ủy ban nhân dân xã chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đảng ủy xã, có trách nhiệm tổ chức thực hiện chỉ thị, nghị quyết của đảng ủy, thường xuyên báo cáo xin chỉ thị và chịu sự kiểm tra, giám sát về mọi mặt công tác của đảng ủy.

— Ủy ban nhân dân xã thường xuyên liên hệ với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để hiểu rõ ý nguyện của nhân dân trước khi quyết định những chủ trương có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của nhân dân; dựa vào Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể để vận động và tổ chức nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, và tham gia quản lý Nhà nước ở địa phương.

— Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện giúp đỡ các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phát triển sản xuất; đồng thời thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với hợp tác xã và tập đoàn sản xuất theo quy định ở điểm 5, điều 3 quyết định này.

Điều 9. — Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chính quyền xã về kiến thức, năng lực công tác; trước hết, phải có ngay kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền xã đang công tác để có đủ trình độ và năng lực thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước. Chính quyền các cấp tỉnh, huyện phải có kế hoạch chấn chỉnh bộ máy chính quyền cấp xã để bảo đảm cho bộ máy được vững chắc, trong sạch liêm khiết, đoàn kết nội bộ, dân chủ với nhân dân, nhất thiết không để những phần tử thù địch, tham ô, vô trách nhiệm, ức hiếp nhân dân, không chấp hành chính sách... lọt vào chính quyền cấp xã.

Điều 10. — Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này và báo cáo kết quả lên Hội đồng bộ trưởng.

Các cơ quan quản lý ngành ở trung ương có trách nhiệm thông qua các sở ở tỉnh và các ban ở huyện để hướng dẫn hoạt động và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phụ trách các ngành thuộc chính quyền xã.

Đồng chí trưởng ban Ban tổ chức của Chính phủ cùng với các ngành có liên quan, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện quyết định này.

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1981

T.M. Hội đồng bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU